

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2023/HS-ST
Ngày: 14-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Giám

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Lê Hữu C**, sinh năm 2000 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Khóm 13, phường L, thị xã G, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 22/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hữu C là đối tượng sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Vào lúc 08 giờ ngày 22/7/2023, C sử dụng điện thoại liên lạc với D (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua của D 500.000 đồng ma túy (loại đá), D đồng ý và hẹn C đến công khu công nghiệp L - B, huyện L, tỉnh Đ sẽ có người đưa ma túy cho C. Khi đến điểm hẹn, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe Wave

(không rõ biển số) đến gặp và bán cho C 01 gói ma túy đá đựng trong gói nilon. C nhận ma túy và đưa cho nam thanh niên 500.000 đồng. Mua ma túy xong, C cất giấu ma túy trong nón bảo hiểm rồi đội lên đầu, sau đó C quay về phòng trọ tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc C đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Trần Huỳnh Ngh tại quán cà phê Góc Phố (gần nhà văn hóa thị trấn H) thì Nguyễn Trung Th gọi điện cho C bằng ứng dụng Zalo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn giao ma túy cho Th gần cổng Công ty E, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ. Sau đó C một mình đi vào nhà vệ sinh của quán cà phê và chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói nhỏ (01 gói cất giấu vào túi quần bên phải C đang mặc, gói còn lại C giấu trong nón bảo hiểm của C). Sau đó C nhờ Ngh chở đến cổng Công ty E, Ngh không biết C đi bán ma túy nên đồng ý. Khi đến nơi, C lấy gói ma túy trong túi quần và dùng khẩu trang màu trắng cuộn lại gói ma túy, sau đó ném xuống chân cột điện gần cổng Công ty E rồi gọi điện thoại cho Th đến lấy. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc đang chờ Th đến nhận ma túy và đưa tiền như đã hẹn thì C bị tổ tuần tra Công an Đồn khu công nghiệp phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Hữu C khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Trung Th 03 lần, cụ thể như sau:

- + Lần thứ nhất: Vào ngày 01/7/2023, C bán cho Nguyễn Trung Th 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại trước cổng Công ty E, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ.

- + Lần thứ hai: Vào ngày 15/7/2023, C bán cho Nguyễn Trung Th 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại trước cổng Công ty E, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ.

- + Lần thứ ba: Vào ngày 22/7/2023, Lê Hữu C bán cho Nguyễn Trung Th 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại trước cổng Công ty E, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ thì bị bắt quả tang.

-Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 (một) gói nylon hàn kín có kích thước 01cm x 02 cm và 01 gói nylon hàn kín có kích thước 03cm x 03 cm bên trong đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng có gắn sim số 0383041947 của Lê Hữu C.

- + 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng và 01 (một) nón bảo hiểm của C.

- + 01 (một) xe mô tô biển số 17K3-5653 của chị Ngô Thị T.

- * Tại Kết luận giám định số 1571/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4534 gam loại Methamphetamine.

- * Tại bản cáo trạng số 303/CT-VKS-NT ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Hữu C về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hữu C từ 08 đến 09 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 1571/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ); 01(một) khẩu trang y tế màu trắng và 01 nón bảo hiểm của C;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung, màu trắng có gắn sim số của Lê Hữu C.

+ Buộc bị cáo Lê Hữu C giao nộp 400.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Th để sung quỹ Nhà Nước.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo Lê Hữu C không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự: Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 22/7/2023, tại công Công ty E, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ, Lê Hữu C đã bán trái phép ma túy 03 lần cho Nguyễn Trung Th. Ngoài ra C còn tàng trữ 0,4534 gam ma túy loại Methamphetamine để bán.

Bị cáo Lê Hữu C có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của Lê Hữu C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng số 303/CT-VSK.NT ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo C là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Lê Hữu C chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Lê Hữu C thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện sự xem thường pháp luật bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hữu C không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 1571/KL - KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ) là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 nón bảo hiểm và sim số 0383041947 thu giữ của Lê Hữu C là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng của Lê Hữu C là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lê Hữu C giao nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính do bán ma túy cho Nguyễn Trung Th, sung quỹ Nhà Nước số tiền trên.

+ Đối với xe mô tô biển số 17K3-5653 của chị Ngô Thị T mà Nguyễn Trần Huỳnh Ngh dùng chở C, do Ngh không biết C đi bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[5]. Đối với Nguyễn Trần Huỳnh Ngh có hành vi chở C đến công Công ty E, do Ngh không biết C hện bán ma túy cho Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với Ngh là phù hợp pháp luật.

[6]. Đối với đối tượng tên D đã có hành vi bán ma túy cho C, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Đối với Nguyễn Trung Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đồn công an khu công nghiệp đã xử phạt hành chính đối với Th là phù hợp.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 326, 327, 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 1571/KL-KTHS ngày 26/7/2023).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 nón bảo hiểm và sim số 0383041947 của Lê Hữu C.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng của Lê Hữu C.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023; tình trạng vật chứng: phong bì còn nguyên dấu niêm phong của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ tại gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định số 1571 ngày 26/7/2023).

- Buộc Lê Hữu C giao nộp số tiền 400.000 đồng, sung quỹ Nhà Nước số tiền trên.

4. Về án phí: Buộc Lê Hữu C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai